

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2026/HS-ST
Ngày 26-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tôn Tiến Tùng;

Ông Phạm Minh Hải.

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Đàm Văn C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/10/1966 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã V, tỉnh Lạng Sơn; số CCCD *, cấp ngày 29/3/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH – Bộ Công an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đàm Văn P (đã chết) và bà Phùng Thị T (đã chết); vợ: Hứa Thị L, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Na Sầm thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 16/12/2025 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đàm Văn C: Bà Lương Thị L – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Hạ Văn I, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/10/1970 tại xã N, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn *, xã N, tỉnh Lạng

Son; số CCCD *, cấp ngày 25/3/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH – Bộ Công an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hạ Văn L (đã chết) và bà Nông Thị P; vợ: Phan Thị N, con: Có 01 con, sinh năm 1995; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Na Sầm thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 16/12/2025 đến ngày 07/02/2026 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2013 đến nay, Đàm Văn C làm nghề xe ôm ở khu vực xã N, tỉnh Lạng Sơn, thường xuyên chở khách từ xã N đi các xã lân cận và ngược lại, C cho khách số điện thoại 0343.368.077 (do C sử dụng) để liên lạc. Khoảng cuối tháng 10/2025, C nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0896.329.469 do người phụ nữ sử dụng (không giới thiệu tên, địa chỉ) đặt vấn đề thuê C chở người nhập cảnh trái phép từ xã T đến xã N, tỉnh Lạng Sơn với giá tiền công 300.000đ/người và dặn khi có khách thì thông báo.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/12/2025, người phụ nữ sử dụng số điện thoại 0896.329.469 gọi cho C thông báo có 04 người Việt Nam nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam theo đường mòn khu vực mốc biên giới số * thuộc thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Người này dặn C khoảng 13 giờ cùng ngày đến đón, đưa ra chợ N, xã N với tiền công 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)/01 người khách, tiền công do những người khách tự trả, đồng thời bảo C gọi thêm người để cùng đi đón khách. Khoảng 11 giờ 30 phút, C gặp Hạ Văn I (cùng làm nghề xe ôm tại xã N) và cho I biết có 04 người Việt Nam nhập cảnh trái phép, C rủ I cùng đi vào thôn N, xã T đón, chở ra chợ N với tiền công là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)/01 người khách.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12VA - 035.33, I điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12VA - 041.64 từ chợ N, xã N đến ngã ba đường tuần tra biên giới thuộc thôn N, xã T, C thông báo cho người phụ nữ sử dụng số điện thoại 0896.329.469 đã đến địa điểm, người này cho biết 04 người khách đang đi qua hàng rào biên giới.

Khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, C và I thấy 04 người Việt Nam nhập cảnh trái phép (là Lường Văn P, Lường Thị L, Bùi Văn N, Lâm Thiên H) đi từ hướng biên giới đến. I bảo C chở 04 người này đi theo đường P, xã T đến khu vực sau Trung tâm y tế khu vực V để tránh lực lượng Bộ đội biên phòng và Công an. C điều khiển xe mô tô chở Lường Văn P, Lường Thị L, còn I chở Bùi

Văn N, Lâm Thiên H, khi đến khu vực thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang

Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ của của các bị cáo gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen, biển kiểm soát 12VA - 035.33, tình trạng xe: Cũ, đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, BKS 12VA - 035.33, tên chủ xe Đàm Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng đồng, cũ, đã qua sử dụng bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0343.368.077; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đen - đỏ, BKS 12VA - 041.64, tình trạng xe: Cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, cũ, đã qua sử dụng bên trong lắp 02 sim số 0387.859.744 và 0825.679.545.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKLS-P2 ngày 22/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Đàm Văn C, Hạ Văn I về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”, theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của các bị cáo gây ra là sai, vi phạm pháp luật. Đối với tài sản bị thu giữ của các bị cáo, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh như đã nói trên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Đàm Văn C, Hạ Văn I phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 348; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đàm Văn C.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn C từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 348; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hạ Văn I.

Xử phạt bị cáo Hạ Văn I từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước những vật chứng sử dụng vào việc phạm tội và liên quan đến việc phạm tội bao gồm:

- Tịch thu của bị cáo Đàm Văn C gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA; Biển kiểm soát 12VA-035.33; loại xe: hai bánh từ 50-175cm³; số

loại: JV393 WAVE; màu sơn: Đen; số máy: JA70E0562617; số khung: RLHJA393XRY675322; dung tích xi lanh: 109.2cm³; số chỗ ngồi: 02 chỗ; năm sản xuất: 2024; tình trạng xe: cũ, đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 12001795, biển số đăng ký 12VA-035.33, tên chủ xe Đàm Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng đồng, cũ, đã qua sử dụng. Số IMIE 1: 865532068126958, IMEI2: 865532068126941; bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0343.368.077.

- Tịch thu của bị cáo Hạ Văn I gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA; biển kiểm soát 12VA-401.64; loại xe: hai bánh từ 50-175cm³; số loại: WAVE RSX FI; màu sơn: Đen; số máy: JA53E0088265; số khung: RLHJA3876RY023205; dung tích xi lanh: 109.2cm³; số chỗ ngồi: 02 chỗ; năm sản xuất: 2024; tình trạng xe: cũ, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, cũ, đã qua sử dụng. Số IMIE 1: 860169040850911, IMEI2: 860169040850903; bên trong lắp 02 sim điện thoại số 0387.859.744 và 0825.679.545.

Về án phí: Bị cáo Đàm Văn C thuộc diện người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hạ Văn I phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng đã nêu.

Người bào chữa cho bị cáo Đàm Văn C nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng điều luật, tội danh đối với bị cáo. Tuy nhiên, về hình phạt đối với bị cáo là hơi nghiêm khắc, bị cáo từng tham gia dân công hỏa tuyến, có công với nước, bản thân bị cáo thờ cúng liệt sỹ, con bị cáo bị tàn tật, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên ý kiến luận tội đối với các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Đàm Văn C đồng ý với quan điểm bào chữa của người bào chữa.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đã ăn năn, hối cải, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2025. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người nêu trên. Do đó các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở xác định: Vì mục đích vụ lợi, hồi 14 giờ 20 phút ngày 16/12/2025, tại thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn, lực lượng chức năng làm nhiệm vụ bắt quả tang các bị cáo Đàm Văn C, Hạ Văn I đón 04 người Việt Nam nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam tại khu vực biên giới mốc số * thuộc thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn ra chợ N, xã N, tỉnh Lạng Sơn để nhận tiền công là 300.000 đồng/01 khách thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Các bị cáo đều chưa nhận được tiền công và chưa thu lợi bất chính từ việc thực hiện tội phạm. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Đàm Văn C, Hạ Văn I về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ Luật Hình sự là đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo là do nhận thức pháp luật hạn chế, vì mục đích kinh tế, háo lợi nhất thời.

[4] Trong vụ án này các bị cáo Đàm Văn C, Hạ Văn I tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Để có mức án thỏa đáng đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

[5] Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Đàm Văn C có vai trò chính, là người trực tiếp liên lạc với người người phụ nữ để trao đổi đưa người nhập cảnh trái phép qua biên giới với tiền công 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)/01 người khách. Bị cáo Hạ Văn I có vai trò thấp hơn, là người bị rủ rê và có vai trò giúp sức cho bị cáo Đàm Văn C. Do vậy khi lượng hình bị cáo Đàm Văn C sẽ có mức án cao hơn bị cáo Hạ Văn I.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Đàm Văn C, Hạ Văn I có nhân thân tốt, chưa có tiền án, chưa có tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đàm Văn C tham gia dân công hỏa tuyến được hưởng chế độ trợ cấp một lần nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đàm Văn C có bà nội là Hoàng Thị T được Nhà nước truy tặng mẹ Việt Nam anh

hùng, bị cáo Hạ Văn I có bố là ông Hạ Văn L được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ tính chất, hậu quả, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để mang tính răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày tại phiên tòa, các bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen, biển kiểm soát 12VA - 035.33, xe cũ, đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, BKS 12VA - 035.33, tên chủ xe Đàm Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng đồng, cũ, đã qua sử dụng bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0343.368.077; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đen - đỏ, BKS 12VA - 041.64, xe cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, cũ, đã qua sử dụng bên trong lắp 02 sim số 0387.859.744 và 0825.679.545, do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với các đối tượng Lâm Thiên H, Bùi Văn N, Lương Văn P, Lương Thị L là 04 người Việt Nam nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Công an xã T, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi qua lại Biên giới Quốc gia không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với người phụ nữ sử dụng số điện thoại 0896.329.469 đã thuê bị cáo Đàm Văn C đón, đưa 04 người Việt Nam nhập cảnh trái phép. Bị cáo C khai không biết họ tên, địa chỉ, chưa gặp trực tiếp nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ. Xác minh thông tin số điện thoại 0896.329.469 là thuê bao trả trước tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 16/4/1971. Địa chỉ: phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tổ *, khu M - Đ, phường V, tỉnh Quảng Ninh). Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn ủy thác cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh xác minh, ghi lời khai, kết quả: Nguyễn Thị H khai từ trước đến nay chỉ ở nhà, không sử dụng số điện thoại 0896.329.469, không đăng ký cho người khác sử dụng. Tiến hành cho bị cáo Đàm Văn C nhận dạng ảnh của Nguyễn Thị H, bị cáo C không nhận dạng được. Do vậy không có căn cứ chứng minh Nguyễn Thị H liên quan đến vụ án.

[12] Đối với những đối tượng mà Lương Văn P, Lương Thị L, Bùi Văn N, Lâm Thiên H liên lạc để đưa nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam. Cả bốn người khai không biết thông tin cụ thể, trước khi được đưa nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đã được yêu cầu xóa hết các dữ liệu liên lạc. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

[13] Đối với người đàn ông tên T đã sắp xếp cho Bùi Văn N nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Bùi Văn N khai thông qua mạng Wechat kết bạn với người tên T, không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, chưa gặp trực tiếp. Kiểm tra máy điện thoại của N không còn lưu tên và các nội dung trao đổi. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

[14] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đàm Văn C do không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[15] Về án phí: Các bị cáo Đàm Văn C, Hà Văn I bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên bị cáo Đàm Văn C thuộc diện người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; Điều 17; Điều 38; Điều 50, điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đàm Văn C.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; Điều 17; Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn I.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đàm Văn C, Hà Văn I phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Đàm Văn C 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Na Sầm thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn là ngày 16/12/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Hạ Văn I 02 (hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2025 đến ngày 07/02/2026.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước những vật chứng sử dụng vào việc phạm tội và liên quan đến việc phạm tội bao gồm:

4.1. Tịch thu của bị cáo Đàm Văn C gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA; Biển kiểm soát 12VA-035.33; loại xe: hai bánh từ 50-175cm³; số loại: JV393 WAVE; màu sơn: Đen; số máy: JA70E0562617; số khung: RLHJA393XRY675322; dung tích xi lanh: 109.2cm³; số chỗ ngồi: 02 chỗ; năm sản xuất: 2024; tình trạng xe: cũ, đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 12001795, biển số đăng ký 12VA-035.33, tên chủ xe Đàm Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng đồng, cũ, đã qua sử dụng. Số IMIE 1: 865532068126958, IMEI2: 865532068126941; bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0343.368.077.

4.2. Tịch thu của bị cáo Hạ Văn I gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA; biển kiểm soát 12VA-041.64; loại xe: hai bánh từ 50-175cm³; số loại: WAVE RSX FI; màu sơn: Đen; số máy: JA53E0088265; số khung: RLHJA3876RY023205; dung tích xi lanh: 109.2cm³; số chỗ ngồi: 02 chỗ; năm sản xuất: 2024; tình trạng xe: cũ, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, cũ, đã qua sử dụng. Số IMIE 1: 860169040850911, IMEI2: 860169040850903; bên trong lắp 02 sim điện thoại số 0387.859.744 và 0825.679.545.

(Vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 4 năm 2026 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Hạ Văn I phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo Đàm Văn C được miễn án phí theo quy định.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Đàm Văn C, Hạ Văn I có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- PV06, PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 2 – Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Tiền